

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Á; địa chỉ trụ sở Số D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Từ Tiên P, sinh năm 1974; địa chỉ làm việc Số D, đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Á).

+ Ông Nguyễn Đình L; địa chỉ làm việc Lầu H, Tòa nhà A, Số D - 446, đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 1285/UQ-QLN.22 ngày 05 tháng 7 năm 2022).

+ Chị Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1986; địa chỉ làm việc Lầu H, Tòa nhà A, Số D - 446, đường C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Đình L (Văn bản ủy quyền số: 872/UQ-QLN.24 ngày 17 tháng 6 năm 2024).

- *Bị đơn:*

+ Ông Đỗ Hữu C, sinh năm 1979.

+ Bà Lê Thị Thanh N, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đỗ Hữu C, bà Lê Thị Thanh N: Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1977; địa chỉ Số A, đường H, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

1.1. Về nghĩa vụ trả nợ tiền vay:

1.1.1. Ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á nợ vay tính đến ngày 18 tháng 12 năm 2024 số tiền 1.135.727.299 (Một tỷ một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

1.1.2. Ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N đồng ý tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc số tiền 999.994.634 (chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi bốn) đồng và trả lãi chậm trả lãi phát sinh trên nợ lãi thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số: BMI.CN.2169.250722 đã ký ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Khế ước nhận nợ số: 405518359 đã ký ngày 01 tháng 8 năm 2023 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á. Thời điểm trả lãi tiếp theo được tính kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2024 cho đến khi ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N trả xong nợ.

1.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

1.2.1. Trường hợp ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông C và bà N đồng ý giao các tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: BMI.BĐCN.245.250722 đã ký ngày 05 tháng 8 năm 2022 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 4, diện tích 3.113,6 m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: ĐĐ 639521, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS09453, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 13 tháng 4 năm 2022, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long xác nhận cấp chính lý tại mặt ba ngày 15 tháng 7 năm 2022 đứng tên ông Đỗ Hữu C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 4, diện tích 5.579,5 m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: ĐĐ 639522, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS09454, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 13 tháng 4 năm 2022, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long xác nhận cấp chính lý tại mặt ba ngày 15 tháng 7 năm 2022 đứng tên ông Đỗ Hữu C.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 162, tờ bản đồ số 4, diện tích 9.812,4 m², mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, địa chỉ xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hành số: ĐĐ 391312, vào sổ cấp giấy chứng nhận số: CS09183, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29 tháng 11 năm 2021, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Vĩnh Long xác nhận cấp chính lý tại mặt ba ngày 15 tháng 7 năm 2022 đứng tên ông Đỗ Hữu C.

1.2.2. Trường hợp ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N trả được toàn bộ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Á đồng ý giao trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên cho C, bà N.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Đỗ Hữu C và bà Lê Thị Thanh N đồng ý chịu án phí tính tròn số tiền 23.035.909 (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm lẻ chín) đồng.

2.2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á được nhận lại số tiền 23.367.000 (Hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N_o 0014486 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- ĐD.NĐ + BĐ + ĐD.BĐ: 06;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân